

Số: /BC-CNTY

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành Luật Bảo vệ BMNN và văn bản hướng dẫn thi hành

Thực hiện Công văn số 2150/SNNMT-VP ngày 05/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh. Chi cục Chăn nuôi và Thú y báo cáo theo mẫu với nội dung như sau:

PHẦN I

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN VỀ BẢO VỆ BMNN

Chi cục đã triển khai thực hiện nghiêm túc về công tác bảo vệ BMNN; Tổ chức quán triệt tại các cuộc họp của Chi cục, để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và công chức về công tác bảo vệ BMNN qua đó phổ biến, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác và chấp hành pháp luật về bảo vệ BMNN cho cán bộ, đảng viên như: Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ BMNN; Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN; Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 19/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục BMNN trong từng lĩnh vực,... và các văn bản khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị; Qua đó giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và nhiệm vụ của mình trong công tác bảo vệ BMNN, nâng cao ý thức trách nhiệm, chủ động trong công tác.

2. Việc ban hành nội quy bảo vệ BMNN theo quy định của Luật

Chi cục thực hiện theo Quyết định số 670/QĐ-SNNPTNT ngày 28/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Ban hành Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước (nay là *Sở Nông nghiệp và Môi trường*)

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ BMNN

Chi cục Chăn nuôi và Thú y thường xuyên quán triệt việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và hệ thống các văn bản liên quan đến công tác bảo vệ BMNN đến các phòng, trạm thuộc Chi cục, đồng thời thường xuyên triển khai và quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức biết, thực hiện, từ đó nêu cao tinh thần trách nhiệm nắm vững và chấp hành tốt các quy định của pháp

luật về bảo vệ BMNN, không để xảy ra tình trạng làm lộ, lọt, mất thông tin, tài liệu, vật mang BMNN tại cơ quan, đơn vị. Thường xuyên nhắc nhở các bộ phận liên quan đến công tác bảo vệ BMNN như: văn thư, công tác cán bộ,... thực hiện đúng các quy định, quy chế của ngành và các quy định về bảo vệ BMNN.

PHẦN II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ BMNN

I. HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ BMNN

1. Thực hiện quy định về xác định BMNN và độ mật của BMNN (Điều 2 Nghị định 26/2020/NĐ-CP)

Công chức, viên chức Chi cục khi được phân công soạn thảo, tạo ra thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước sẽ đề xuất lãnh đạo Chi cục xác định bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà nước, nơi nhận, số lượng bản phát hành, được phép hoặc không được phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước tại Phiếu trình duyệt ký văn bản và có trách nhiệm bảo vệ nội dung bí mật nhà nước trong quá trình soạn thảo, tạo ra. Tài liệu bí mật nhà nước thể hiện nơi nhận, số lượng bản phát hành, tên người soạn thảo, được phép hoặc không được phép sao, chụp ở mục nơi nhận của tài liệu.

2. Thực hiện quy định về sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN

- Việc bảo quản tin, tài liệu, vật mang BMNN tại nơi làm việc: Việc sao tài liệu bí mật nhà nước được thực hiện đúng quy định. Các bản sao tài liệu BMNN được sao đúng số lượng, gửi đúng cơ quan. Văn bản mật được lưu tại bộ phận văn thư Chi cục; công chức, viên chức và người lao động liên quan và một số lãnh đạo lưu để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Thực hiện quy định về thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa BMNN

Từ tháng 01/7/2020 đến ngày 30/6/2025, Chi cục đã phát hành 19 văn bản chứa BMNN (19 văn bản Mật) và tiếp nhận 113 văn bản BMNN (22 văn bản Tối mật, 91 văn bản Mật).

4. Thực hiện quy định về vận chuyển, giao nhận tài liệu, vật chứa BMNN theo Điều 13 Luật Bảo vệ BMNN, Điều 4 Nghị định số 26

Việc vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước được văn thư của Chi cục thực hiện đúng nơi gửi, nơi nhận, và được ghi đầy đủ vào các sổ theo dõi riêng đúng mẫu theo Thông tư 24/2020/TT-BCA ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an, người nhận phải ký nhận.

5. Việc mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu giữ: không có

- Việc tuân thủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu giữ phục vụ công tác ở trong nước, nước ngoài theo quy định tại Điều 14 Luật Bảo vệ BMNN và Điều 5 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP: Không có

- Biện pháp bảo quản, bảo đảm an toàn đối với tài liệu, vật chứa BMNN mang ra khỏi nơi lưu giữ: Không có

6. Thực hiện quy định về cung cấp, chuyển giao BMNN: Không có

- Thống kê số lượt cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (*số lượng tài liệu được cung cấp, chuyển giao, độ mật*); chú ý đánh giá việc cung cấp, chuyển giao BMNN cho các nước có ký kết Hiệp định bảo vệ tin mật với Việt Nam (*Lào, Nga, Ukraina, Belarus, Bulgari, Ba Lan, Tây Ban Nha, Mông Cổ...*): Không có

- Việc tuân thủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cung cấp, chuyển giao BMNN theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Luật Bảo vệ BMNN: Không có

7. Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung BMNN của cơ quan, tổ chức Việt Nam và hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung BMNN:

Tổ chức các cuộc họp có nội dung về BMNN được thực hiện đúng quy định, được thống nhất của lãnh đạo cơ quan, quá trình tổ chức đảm bảo an toàn. Thành phần tham dự đúng quy định, người tham dự đảm bảo giữ bí mật các nội dung trong cuộc họp; sử dụng các nội dung, thông tin đúng mục đích, quy định. Sau cuộc họp các tài liệu được thu hồi theo quy định.

8. Thời hạn bảo vệ BMNN: Không có

Đánh giá việc xác định thời hạn bảo vệ BMNN về hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Bảo vệ BMNN (có thực hiện việc xác định cụ thể trên tài liệu, vật chứa BMNN khi xác định độ mật).

9. Thực hiện quy định về gia hạn thời hạn bảo vệ BMNN: Không có

Đánh giá kết quả thực hiện gia hạn thời hạn bảo vệ đối với BMNN hết thời hạn bảo vệ nếu việc giải mật gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc và việc gia hạn thời hạn bảo vệ quy định tại Điều 26 của Luật.

10. Thực hiện quy định về điều chỉnh độ mật: Không có

Đánh giá kết quả thực hiện quy định về điều chỉnh độ mật; căn cứ điều chỉnh, thẩm quyền quyết định, thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

11. Thực hiện quy định về giải mật: Không có

- Thống kê số lượng BMNN được giải mật tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (số lượng tài liệu, độ mật); việc giải mật theo trường hợp đương nhiên giải mật hay theo quy trình lập hội đồng giải mật.

- Đánh giá việc tuân thủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải mật quy định tại Điều 22 Luật Bảo vệ BMNN.

12. Thực hiện quy định về tiêu hủy tài liệu, vật chứa BMNN: Không có

- Đánh giá việc thực hiện tiêu hủy tài liệu, vật chứa BMNN theo yêu cầu của Luật.

- Đánh giá việc tuân thủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiêu hủy tài liệu, vật chứa BMNN quy định tại Điều 23 Luật Bảo vệ BMNN.

13. Về kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ bảo vệ BMNN:

- Việc bố trí kinh phí phục vụ công tác bảo vệ BMNN tại cơ quan, tổ chức, địa phương: Chi cục tự cân đối nguồn tài chính tại chi cục phục vụ công tác bảo vệ BMNN tại cơ quan.

- Việc trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ soạn thảo, lưu giữ, vận chuyển, truyền nhận BMNN (máy tính độc lập, USB cơ yếu...); đầu tư cơ sở vật chất để lưu giữ, bảo quản, bảo vệ an toàn BMNN (xây dựng kho, phòng; lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt hệ thống camera giám sát; lắp đặt thiết bị báo động xâm nhập trái phép...): Chi cục mua sắm 1 CPU không kết nối mạng để phục vụ soạn thảo văn bản mật.

- Trang bị hệ thống sổ, phần mềm quản lý BMNN, các loại mẫu dấu: (Dấu chỉ độ mật; Dấu ký hiệu chữ C; Dấu bản sao; Dấu bản sô; Dấu bản sao bí mật NN).

14. Việc mã hóa cơ yếu và ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ để bảo vệ BMNN: Không có

- Việc thực hiện mã hóa cơ yếu trong lưu giữ, truyền đưa BMNN: Không có

- Việc ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ để bảo vệ BMNN: Không có

II. THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ BMNN

- Lãnh đạo Chi cục luôn quan tâm chỉ đạo toàn thể công chức, viên chức và người lao động luôn phải tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức về bảo vệ bí mật nhà nước. Thực hiện tốt các quy định, sử dụng bí mật nhà nước đúng với mục đích. Chấp hành tốt các quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Bảo vệ BMNN trong nhiệm vụ được giao.

- Việc phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN tại cơ quan, tổ chức, địa phương (*thống kê số người thực hiện nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm theo phụ lục*), đánh giá chất lượng của đội ngũ làm công tác này (*trình độ, kiến thức về bảo vệ BMNN, năng lực tham mưu, hướng dẫn*): Không có

- Thống kê, đánh giá số cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ BMNN; số lượng cơ quan, tổ chức, địa phương được thanh tra, kiểm tra; chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra: Không có

PHẦN III

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ BMNN

I. ƯU ĐIỂM

Trong thời gian qua Chi cục luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền giáo dục, ý thức cảnh giác trong công tác bảo vệ BMNN. Công tác bảo vệ BMNN luôn được triển khai thực hiện đúng quy định của nhà nước như: có sổ đăng ký văn bản BMNN đi, đến. Sổ giao nhận tài liệu mật. Công chức, viên chức và người lao động có liên quan đến công tác bí mật nhà nước có phẩm chất đạo đức

tốt, có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, cảnh giác, giữ gìn BMNN, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc: Không có

2. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc: Không có

III. ĐÁNH GIÁ MỐI QUAN HỆ CHÔNG CHÉO, MÂU THUẪN VÀ NHỮNG PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN CÔNG TÁC BẢO VỆ BMNN

1. Đánh giá về mối quan hệ chông chéo: Không có

Trên cơ sở thực hiện thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình, đề nghị đánh giá các quy định trong Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành có sự chông chéo hoặc mâu thuẫn so với quy định của các bộ luật, luật có liên quan hay không *(nếu có đề nghị nêu cụ thể và phân tích đánh giá vấn đề chông chéo, mâu thuẫn)*.

2. Xác định những vấn đề phát sinh trong thực tiễn: Không có

Trên cơ sở thực tiễn thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan, tổ chức, địa phương mình, đề nghị xác định những vấn đề phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành thuộc lĩnh vực quản lý nhưng chưa được pháp luật quy định và cần được pháp luật điều chỉnh.

PHẦN IV

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ BMNN THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình: Không có

2. Kiến nghị, đề xuất đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ BMNN trong thời gian tới: Không có

Trên đây là Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Bảo vệ BMNN và văn bản hướng dẫn thi hành luật trên địa bàn tỉnh tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Văn phòng Sở - Sở NN và MT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng HC-TH, Nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HCTH_{Tdat}.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung

PHỤ LỤC I
THỐNG KÊ KẾT QUẢ XỬ LÝ KỶ LUẬT
(Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/6/2025)

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-CNTY ngàytháng 5 năm 2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Thời gian	Tóm tắt vụ việc vi phạm	Số lượng cá nhân vi phạm kỷ luật	Cơ quan ra Quyết định kỷ luật	Hình thức						Ghi chú
				Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Giáng chức	Cách chức	Hình thức khác	
Năm 2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2022	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2024	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2025	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

PHỤ LỤC II
THỐNG KÊ CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH, KIỂM NHIỆM
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ BMNN

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-CNTY ngàytháng 5 năm 2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Số điện thoại di động	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú
1	Không có					